

Số: **32** /2026/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **11** tháng **8** năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 39/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

Xét Tờ trình số 1055/TTr-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 328/BC-BVHXH ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở giáo dục gồm:

Cơ sở giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai (không bao gồm trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền).

Trường phổ thông dân tộc bán trú; cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú (chỉ áp dụng đối với chính sách hỗ trợ kinh phí chi trả thù lao cho người tham gia giảng dạy, truyền dạy các loại hình nghệ thuật, di sản văn hóa);

b) Người học gồm: Học sinh phổ thông các cấp học, học viên đang học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

c) Nghệ nhân, nghệ sĩ, giảng viên, giáo viên, người thực hành di sản văn hóa, người am hiểu và có khả năng truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức kinh phí hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục để chi trả thù lao cho nghệ nhân, nghệ sĩ, giáo viên, giảng viên (không là giáo viên cơ hữu của cơ sở giáo dục); người thực hành di sản văn hóa, người am hiểu và có khả năng truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống tham gia giảng dạy, truyền dạy các loại hình nghệ thuật, di sản văn hóa được tính theo số học sinh, học viên tham gia hoạt động giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa tại thời điểm đầu năm học. Kinh phí được sử dụng và quyết toán theo số buổi, số người giảng dạy, truyền dạy thực tế.

2. Đối với giáo viên cơ hữu của cơ sở giáo dục: Thực hiện giảng dạy theo chế độ quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học và Thông tư số 04/2026/TT-BGDĐT ngày 10/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định thì thực hiện theo Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

3. Việc quản lý, sử dụng, mua sắm và quyết toán kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa cho học sinh, học viên thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách Nhà nước.

4. Trường hợp cùng một đối tượng, cùng một nội dung chỉ đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo chính sách khác thì không được hỗ trợ từ Nghị quyết này. Trường hợp có nhiều mức hỗ trợ cho cùng một đối tượng, cùng một nội dung thì áp dụng mức hỗ trợ cao nhất.

5. Các loại hình nghệ thuật, di sản văn hóa được áp dụng tại Nghị quyết này thực hiện theo Danh mục do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, trong đó ưu tiên các loại hình nghệ thuật, di sản văn hóa gắn với đặc trưng của văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa

1. Hỗ trợ chi trả thù lao cho nghệ nhân, nghệ sĩ, giáo viên, giảng viên, người thực hành di sản văn hóa, người am hiểu và có khả năng truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống tham gia giảng dạy, truyền dạy các loại hình nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục:

a) Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục để chi trả thù lao cho nghệ nhân, nghệ sĩ, giáo viên, giảng viên, người thực hành di sản văn hóa, người am hiểu và có khả năng truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống tham gia giảng dạy, truyền dạy các loại hình nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục được tính trên số học sinh, học viên tham gia hoạt động giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa theo mức: 50.000 đồng/học sinh, học viên/năm học;

b) Mức chi trả thù lao

Đối với Nghệ nhân Nhân dân: 500.000 đồng/người/buổi (4 tiết).

Đối với Nghệ nhân ưu tú: 400.000 đồng/người/buổi (4 tiết).

Đối với nghệ nhân, nghệ sĩ, người thực hành di sản văn hóa, người am hiểu và có khả năng truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống, giảng viên, giáo viên (không là giáo viên cơ hữu của cơ sở giáo dục): 300.000 đồng/người/buổi (4 tiết).

2. Hỗ trợ mua, thuê dụng cụ, trang phục, đạo cụ, vật tư, học liệu và chi phí trực tiếp cho các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật và di sản văn hóa theo mức 20.000.000 đồng/cơ sở giáo dục/năm học.

3. Điều kiện thực hiện

a) Đối với giáo viên, giảng viên phải có trình độ chuyên môn kinh nghiệm phù hợp với chương trình giảng dạy;

b) Đối với Nghệ nhân, nghệ sĩ, người am hiểu có khả năng truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống phải am hiểu và có kỹ năng, kỹ thuật phù hợp và khả năng thực hành thường xuyên;

c) Đối với cơ sở giáo dục: Phải xây dựng kế hoạch theo năm học, trong đó dự kiến nguồn nhân lực, các điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật và di sản văn hóa, số lượng người tham gia, số môn nghệ thuật, di sản văn hóa dự kiến thực hiện.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2026.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản đã thay thế, sửa đổi, bổ sung đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVII - Kỳ họp thứ 4 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2026././

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Giang